

BODHISATVA'S VOWS

GIỚI BỒ TÁT

Giới nặng và giới nhẹ



VIETNAMESE ONLY – TIẾNG VIỆT

hongnhu-archives



hongnhu-archives

Ấn bản điện tử 2016

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẨM TỔNG – KHÔNG BÁN

Tùy nghi sử dụng với điều kiện giữ nguyên nội dung và không bán

Prerequisites: For those having received the Bodhisattva vows

Điều kiện hành trì: Dành cho người đã thọ giới bồ tát

Dịch từ bản tiếng Anh:

Alexander Berzin: *The Root Bodhisattva Vows*, Modified, March 2002,
available at

http://www.berzinarchives.com/vows/root_bodhisattva_pledges.html

Alexander Berzin. *The Secondary Bodhisattva Vows*, August 1997, available
at http://www.berzinarchives.com/vows/secondary_bodhisattva_pledges.html

Hồng Như lược dịch tháng 03 năm 2004

18 Giới Căn bản

Giới là vật thể vô hình cực kỳ vi tế nằm trong dòng tâm thức, có khả năng tác động lên thái độ hành xử của con người. Nói cụ thể hơn, giới là tránh không làm những hành động phá hoại (ví dụ như sát sinh), hay giới là những điều Phật dạy để giúp đệ tử đạt mục tiêu nhất định (ví dụ như không ăn sau bữa trưa để tâm được thanh tịnh trong sáng trong các buổi thiền khuya hay sáng sớm).

Phát tâm bồ đề có hai giai đoạn, giai đoạn ước muốn phát bồ đề tâm, và giai đoạn dần thân phát tâm bồ đề. Giai đoạn sau mới thật sự là lúc thích hợp để nhận bồ tát giới.

Nhận bồ tát giới là phát nguyện giữ mình không để phạm những việc làm gây cản trở cho hạnh tu. Những việc làm tiêu cực này được phân ra thành 18 giới căn bản và 46 giới nhẹ, là lời khuyên của đức Phật dành cho người muốn tu hạnh bồ tát để đạt giác ngộ vì lợi ích chúng sanh.

18 giới căn bản, nếu vi phạm là phá giới, toàn bộ giới pháp trong tâm thức bị phá hủy.

46 giới nhẹ là những việc làm nên tránh tối đa.

Phá giới là mất hết trọn vẹn bồ tát giới. Phá giới làm cho tâm thức sa đọa, công phu tu hành thoái chuyển, tạo nhiều chướng ngại cản trở tầm khai mở của tâm thức. 18 giới căn

bản là những hành động cần triệt bỏ. 18 giới căn bản cùng 46 giới nhẹ là tất cả những gì phải tránh nếu thật sự muốn việc làm của mình đủ khả năng tạo lợi ích cho chúng sinh.

Cuối thế kỷ thứ 10, vị cao tăng Ấn độ *Atisha* [A Đề Sa] nhận bộ giới bồ tát này từ sư phụ là ngài *Dharmamati* ở *Suvanadvipa*. Sau đó, *Atisha* ghi lại gốc tích của bộ giới này trong bộ *Shikshasamuccaya* rồi truyền sang Tây tạng. Giới Bồ tát của mọi tông phái Phật giáo Tây tạng hiện nay đều thuộc bộ giới này, không hoàn toàn giống với giới bồ tát của hệ Phật giáo Trung Hoa.

Giới nhận rồi, đời này qua đời khác vẫn còn không mất. Vật thể vi tế này sẽ đi theo hành giả cho đến khi thành Phật. Nếu kiếp trước nhận giới mà kiếp này không biết, lỡ vi phạm, thì giới vẫn còn, trừ phi vi phạm sau khi đã nhận lại giới trong kiếp này. Mỗi đời mỗi nhận lại giới, sẽ bồi đắp thêm năng lực của giới pháp, khiến tâm càng lúc càng thêm vững mãnh tinh tấn, lớn mạnh không ngừng. Vì vậy các thầy Đại thừa đề cao sự giữ giới thanh tịnh, sao cho khi nhắm mắt giới vẫn giữ được tròn vẹn. Được như vậy, khi vào kiếp sau, giới vẫn còn đó, tiếp tục tích lũy công đức trong thời gian chưa nhận lại giới.

Sau đây là mười tám giới bồ tát căn bản, bốn năng lực phá giới, bốn năng lực sám hối.

1. Khen mình, chê người

vì muốn được lợi, được khen, được yêu thích chiêm ngưỡng... hoặc vì ganh ghét. Dù nói thật hay nói dối cũng đều phạm giới như nhau.

2. Tiếc lẫn tài, pháp

vì tham ái hay keo bản, muốn giữ hết cho riêng mình. (G.Dawa: Người ta đến chân thành thỉnh pháp mà mình không cho ra kho tàng Phật pháp là không được.)

3. Sân bất thọ hối

vì nóng giận mà đánh hay mắng người khác, xin lỗi hay lời can đều bỏ qua tai. (G.Dawa: người ta đến sám hối mà mình vẫn giận không nghe, điều này không được làm)

4. Từ bỏ Đại thừa

có nghĩa là từ bỏ giáo pháp và giới pháp Đại thừa, dựng một hệ thống giáo lý mới thay vào, tự cho đó mới là chánh pháp, quảng bá rộng rãi để dụ dỗ tín đồ.

(G.Dawa: từ bỏ đại thừa có nghĩa là phỉ báng pháp tu đại thừa và bỏ không tu)

5. Xâm phạm cúng phẩm dành cho Tam Bảo

hoặc đích thân lấy hoặc nhờ người khác lấy dùm.

6. Từ bỏ chánh pháp

dùng lời chê bai hoặc nói điều gì khiến người khác sinh tâm phỉ báng giáo pháp của thanh văn, duyên giác, hay giáo pháp đại thừa, cho đó không phải là lời Phật dạy.

Chê bai phủ nhận một phần hay toàn bộ Tiểu thừa, hoặc một phần hay toàn bộ *Đại thừa*, cả hai thái độ này đều là phạm giới.

7. ***Đoạt áo cà sa (chiếm đoạt phương tiện tu của Tăng sĩ)***
vì ác ý mà gây hại cho tăng ni, bất kể trình độ tu học, giới hạnh hay chứng ngộ của vị ấy, ví dụ như đánh đập, hiếp đáp, tịch thu vật dụng, trục xuất ra khỏi chùa (trừ trường hợp theo đúng luật mà trục xuất tăng sĩ phạm bốn trọng giới là sát sinh, trộm cắp, dối trá và dâm dục).
8. ***Phạm tội ngũ nghịch***
là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm đổ máu thân Phật, chia rẽ Tăng đoàn.
9. ***Khởi tà kiến (giữ thói tranh cãi)***
ví dụ như phủ nhận quả báo, qui y, luân hồi, giải thoát v.v. và tranh cãi xung đột với người tin vào đó
10. ***Hủy môi trường sống***
ví dụ như cố tình phá hủy, dội bom, làm ô nhiễm làng phố đô thị hay thôn quê hoang dã, tạo khó khăn cho sự sống còn của con người và sinh vật cư ngụ nơi ấy.
11. ***Dạy tánh không cho người chưa sẵn sàng***
dạy tánh Không mà khiến người nghe từ bỏ tâm bồ đề đề đề theo đường tu giải thoát cá nhân, hay khiến người nghe từ bỏ Phật pháp cho rằng Phật pháp hoàn toàn vô nghĩa.

12. Làm thoái tâm đại bồ đề

nói với người đang tu hạnh bồ tát là họ không thể thành tựu, tốt hơn nên tu hạnh thanh văn để giải thoát cho bản thân trước đã. Nếu họ nghe theo là mình phạm giới. Nếu họ không nghe theo, thì giới vẫn còn.

13. Làm bỏ giới Ba la đề mộc xoa [Pratimoksha]

nói với người nhận giới ba la đề mộc xoa [giới luật dành cho 5 thành phần: phật tử tại gia, Thức xoa ma ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Tỷ kheo, Tỷ kheo ni] rằng bồ tát không cần giữ giới ba la đề mộc xoa, vì hành động của bồ tát toàn là thanh tịnh. Nếu họ nghe theo thì mình phạm giới. Nếu không nghe theo thì giới vẫn còn.

14. Khinh rẻ Thanh Văn thừa

Giới thứ sáu là phỉ báng thanh văn thừa, không chấp nhận là chánh pháp. Ở đây tuy chấp nhận thanh văn thừa là chánh pháp, nhưng lại cho rằng tu theo pháp này không triệt bỏ được phiền não.

15. Mạo nhận chứng Không tánh.

vì ganh ghen với các bậc thầy có chứng ngộ, nên khi giảng dạy về tánh Không tuy bản thân chưa chứng mà mạo nhận mình đã chứng. Làm như vậy dù người nghe có lầm tin hay không vẫn phạm giới. Tuy vậy, người nghe phải hiểu, nếu không giới vẫn còn. Chưa chứng mà giảng về tánh Không thì không sao, nhưng không được mạo nhận mình đã chứng. (G.Dawa: chưa chứng tánh

không nhưng làm ra vẻ đã chứng, hoặc bằng lời nói, hoặc không nói nhưng tỏ vẻ như vậy.)

16. Nhận tài vật đánh cắp từ Tam bảo.

Giới 5 nói về sự xâm phạm cúng phẩm dành cho Tam bảo. Giới 16 là khi có người xâm phạm cúng phẩm dành cho tam bảo rồi đưa cho chúng ta làm quà, cúng phẩm, lương hay tiền thưởng v.v..., nếu nhận là phạm giới.

17. Thiên vị bất công với người có tâm tu học

vì sân mà khinh thường người tu học nghiêm chỉnh, vì tham ái mà thiên vị người tu học kém nghiêm chỉnh. Ví dụ làm thầy mà dành hết thì giờ cho đệ tử giàu sang có khả năng cúng dường rộng rãi và bỏ bê đệ tử nghèo có tâm tu học,

18. Từ bỏ Bồ đề tâm

Nghĩa là từ bỏ tâm nguyện cầu thành Phật vì lợi ích của chúng sinh.

Bốn lực phá giới (còn gọi là bốn lực ràng buộc)

Có hai giới, giới thứ 9 (khởi tà kiến) và giới thứ 18 (từ bỏ bồ đề tâm), hề phạm là giới bị phá hủy, mất hết trọn giới bồ tát trong tâm thức.

16 giới còn lại giới chỉ bị phá hủy nếu khi phạm hội đủ bốn yếu tố sau đây:

1. Không thấy có lỗi – thấy phạm giới chỉ lợi chứ không hại.
2. Không có ý muốn chừa – phạm giới thành thói quen,
3. Cảm thấy thỏa mãn vui vẻ khi phạm giới.

9 | Giới Bồ Tát

4. Không có tâm tà quý: mất lòng tự trọng, không biết hổ thẹn khi phạm giới.

Thiếu một trong bốn lực này thì chỉ phạm giới, không phá giới. Tuy giới vẫn còn, nhưng năng lực sẽ yếu hơn.

Bốn lực sám hối

Khi lỡ phạm giới hay phá giới, có bốn điều có thể giúp sám hối:

1. Biết hối hận
2. Quyết chí muốn sửa đổi
3. Qui y Tam bảo, phát bồ đề tâm
4. Hành trì pháp để hóa giải lỗi lầm gây ra.

(Geshe Dawa: Phá giới bồ tát mà thọ lại ngay thì được thanh tịnh. Mỗi sáng trong công phu hành trì đều phải thọ giới bồ tát, làm như vậy nếu lỡ có phá giới, giới sẽ được vãng hồi. Phá giới bồ tát, chỉ cần thọ giới trở lại trong thời gian ngắn thì được thanh tịnh.)



Giới Bồ Tát 46 Giới Nhẹ

Bồ tát giới ngoài 18 giới căn bản còn 46 giới nhẹ, chia thành 7 cụm, là những việc gây trở ngại cho mỗi hạnh trong Sáu hạnh ba la mật [Thí Giới Nhẫn Tấn Định Tuệ] và cho tâm địa vị tha, lợi lạc chúng sinh.

46 giới này cần tránh tối đa. Tuy vậy, nếu lỡ phạm, dù hội đủ **bốn năng phá giới**, giới vẫn chưa bị phá hủy. Tuy vậy, ít phạm giới nhẹ thì đường tu sẽ thuận tiện hơn. Nếu lỡ phạm, cần sám hối và áp dụng **bốn lực sám hối**, tương tự như khi phạm giới căn bản.

46 giới phụ này có nhiều ngoại lệ. Nhìn chung yếu tố quan trọng nhất là động cơ hành động. Nếu phạm giới vì dừng dung, biếng nhác hay đẽnh đoảng, kết quả tuy tệ nhưng không tệ bằng phạm vì bị phiền não [tham sân si mạn] tác động. Lại có nhiều giới tuy phạm vì phiền não tác động, nhưng nếu quyết tâm sửa đổi thì cũng không phải là phạm giới.

Bảy việc tạo trở ngại cho hạnh Thí ba la mật:

Thí ba la mật (*sbyin-pa*, Skt. *dana*) là thái độ tự nguyện muốn san sẻ. Hạnh này bao gồm (a) san sẻ tiền tài [tài thí], (b) san sẻ Phật pháp [Pháp thí], và (c) san sẻ sự không sợ hãi [vô úy thí].

Muốn hạnh Thí được toàn vẹn, cần tránh những việc làm sau đây:

2 việc liên quan đến tài thí cần tránh:

1. *không cúng dường Tam bảo qua ba cửa Thân Miệng Ý.*

vì kém vui, biếng nhác, dừng dừng mà không dùng thân, miệng và ý cúng dường Phật Pháp Tăng mỗi ngày sáu lần. Tồi thiếu là lạy với thân, tán dương với miệng, và nhớ nghĩ về tánh đức của Tam bảo.

2. *chạy theo thỏa mãn giác quan.*

vì tham lam, không có tâm thiếu tục hỉ túc, để tâm đuổi theo khoái cảm như hình đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon v.v...

2 việc liên quan đến vô úy thí cần tránh

3. *Không kính nhường người trên*

vì kiêu ngạo, sân hận, khinh mạn, biếng nhác, dừng dừng hay lơ đãnh, để người lớn hơn mình trong hoàn cảnh khó khăn, không thể tự xoay trở.

4. *Không trả lời người có thắc mắc*

vì kiêu ngạo, giận dữ, ác ý, biếng nhác, dừng dừng hay lơ đãnh, làm lơ không trả lời cho câu hỏi chân thành, để người hỏi trong trạng thái băn khoăn và hoang man, không biết hướng về đâu.

2 việc liên quan đến hạnh thí của người khác cần tránh:**5. từ chối không nhận lời mời của người khác**

vì kiêu ngạo, giận dữ, ác ý, biếng nhác, hay dửng dưng, không nhận lời mời thọ thực của người khác để họ mất cơ hội thu thập công đức.

6. từ chối không nhận phẩm cúng dường

vì kiêu ngạo, giận dữ, ác ý, biếng nhác, hay dửng dưng, không nhận phẩm cúng dường của người khác để họ mất cơ hội thu thập công đức.

1 việc liên quan đến Pháp thí cần tránh:**7. vì sân si, không san sẻ Phật Pháp cho người khác**

- Giới căn bản thứ hai: không san sẻ vì tham lam keo bần
- Giới nhẹ thứ bảy: không san sẻ là vì giận dữ, mê muội, sợ người hơn mình, làm biếng hay dửng dưng.

Chín việc tạo trở ngại cho hạnh Giới ba la mật

Giới ba la mật (*tshul-khrims*, Skt. *shila*) là tự chế, không để mình làm những việc ác, đồng thời làm hết những việc lành.

Trong 9 việc gây trở ngại hạnh Giới, có bốn việc liên quan đến người khác, ba việc liên quan đến chính mình, và 2 việc liên quan đến cả hai.

Bốn việc liên quan đến hoàn cảnh của người khác, cần tránh:

8. *bỏ bê người phạm giới*

vì giận dữ, ác ý, làm biếng, dửng dưng, hay lơ đãng, làm ngơ bỏ bê khinh rẻ người phạm giới.

9. *không giữ uy nghi giới hạnh, khiến người khác mất lòng tin nơi Phật pháp.*

vì xem thường giới pháp của Phật, vì thiếu tự chế, hay biếng nhác, làm những việc kém uy nghi, khiến người khác nhìn vào mất lòng tin nơi Phật pháp.

10. *vì cố chấp giữ giới, bỏ quên lợi ích của người khác.*

nếu cố chấp vào giới nhẹ nên bỏ qua không làm việc lợi lạc cho người khác thì phạm giới này.

11. *vì lòng từ bi, cần phạm trọng nghiệp để cứu người mà không chịu phạm.*

Trong trường hợp khẩn thiết, không còn cách nào khác hơn là phạm bảy điều bất thiện liên quan đến thân và miệng để cứu người mà không chịu phạm. Bảy việc bất thiện là (a) sát sinh, (b) không cho mà lấy, (c) tà dâm, (d) nói lời dối trá, (e) nói lời chia rẽ, (f) nói lời thô ác, (g) nói lời vô ích. Làm những việc này không vì tham sân si, ý thức rõ về nhân quả, tình nguyện gánh quả địa ngục để cứu giúp người khác. Được vậy hạnh Giới sẽ không bị trở ngại.

Ba việc liên quan đến hoàn cảnh của chính mình, cần tránh:**12. sinh sống bằng nghề bất thiện**

là những nghề đòi hỏi phải (a) dối trá; (b) dùng lời gạt gẫm người (c) đe dọa, tống tiền, khiến người khác mang mặc cảm tội lỗi; (d) gán tội cho người để thu tiền phạt và (e) đút lót để được lợi lớn hơn.

13. sôi nổi say đắm với điều vô bổ

vì thiếu tâm ít muốn biết đủ, vì buồn chán, kích động, ham vui, chạy theo những thú vui vô bổ. Làm như vậy khiến tâm tán loạn, phóng dật, hại đến hạnh Giới.

14. không thấy giải thoát luân hồi là cần thiết

Giới căn bản thứ mười tám: không còn muốn giúp đỡ toàn thể chúng sanh.

Giới nhẹ thứ mười bốn ở đây: vẫn muốn giúp chúng sinh, nhưng hiểu sai lời khế kinh nói về lời nguyện ở lại luân hồi không thành Phật của bồ tát, cho rằng luân hồi không cần giải thoát, phiền não không cần đoạn diệt.

Hai việc liên quan đến chính mình và người, cần tránh:**15. không chịu tránh hành vi gây tiếng lời thị phi**

Làm những việc khiến người khác mất tin tưởng, sanh tâm dị nghị.

16. không khuyên ngăn hành vi sai trái của người bị phiền não tác động

là người có quyền trong gia đình, sở làm, trường học, chùa chiền, nếu có người gây rối loạn cho không khí sinh hoạt chung mà mình vì thiên vị hay vì muốn mua chuộc tình cảm không chịu trách phạt, ngăn chặn hành động sai quấy của người ấy, làm như vậy sẽ phạm giới này.

Bốn việc tạo trở ngại cho hạnh Nhẫn ba la mật

Nhẫn ba la mật (*bzod-pa*, Skt. *kshanti*) là nhẫn nại (a) với người gây hại cho mình, (b) với khó khăn trên đường tu, và (c) với khổ đau của chính mình. Tu Nhẫn ba la mật cần tránh bốn việc làm sau đây:

17. bỏ qua bốn pháp tu tích cực

bốn pháp tu tích cực là không chống trả (a) khi bị người mắng chửi; (b) khi thành mục tiêu cho người trút cơn giận dữ (c) khi bị đánh đập (d) khi bị sỉ nhục. Không giữ bốn pháp tu này sẽ làm tổn hại hạnh nhẫn.

18. không cố gắng làm nguôi cơn giận của người vì mình mà nổi giận

vì kiêu ngạo, ác ý, ganh ghét, biếng nhác, dửng dưng hay bất cần, để người khác kết tụ hồn giận, không cố gắng giải tỏa dùm người.

19. không nguôi giận dù người xin lỗi.

Giới căn bản thứ ba: không nguôi giận khi người xin lỗi lúc việc đang xảy ra.

Giới nhẹ thứ mười chín: xin lỗi khi việc đã xảy ra, con giận đã kết tụ lại trong lòng.

20. nuôi tâm giận dữ, không chịu cố gắng buông thả cơn giận.

Ba việc tạo trở ngại cho hạnh Tấn ba la mật

Tấn ba la mật, hay là Tinh tấn ba la mật (*brtson-grus*, Skt. *virya*), là tinh tấn vui vẻ làm tất cả những việc lành. Tu Tinh tấn ba la mật cần tránh ba việc làm sau đây:

21. tìm người theo mình vì muốn được tôn kính

Tìm bạn, đệ tử, hay bạn đời để được thương yêu, chăm sóc, quý trọng. Làm như vậy sẽ làm tổn hại tâm nguyện sống vì người khác.

22. ngồi không.

vì biếng nhác, dửng dưng, trì trệ, kém vui, không hứng thú làm việc mà nằm nhiều, nghỉ nhiều, không làm việc. Tự nuông chiều quá đáng sẽ làm hại đến hạnh Tinh tấn.

23. vì ham vui, phí thì giờ cho việc đọc sách giải trí, xem phim ảnh.

Theo đuổi những việc vô bổ sẽ làm hại đến hạnh Tinh Tấn.

Ba việc tạo trở ngại cho hạnh Định ba la mật

Định ba la mật (*bsam-gtan*, Skt. *dhyana*) là trạng thái tâm thức quân bình, không bị phiền não, kích động [trạo cử], hay

trì trệ [hôn trầm] làm chao động. Tu Định ba la mật cần tránh ba việc làm sau đây:

24. không truy tìm phương pháp tu để đạt Định

vì kiêu ngạo, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng, không tìm tòi học hỏi về phương pháp tu định (ting-ge-'dzin, Skt. samadhi), như vậy đương nhiên sẽ làm tổn hại hạnh Định.

25. không từ bỏ những chướng ngại làm cản trở Định

Có năm điều ngăn ngại thành tựu về Định, đó là (a) thả lỏng giác quan, (b) nuôi ác ý, (c) tâm mờ mịt trì trệ, (d) tâm kích động hay hồi tiếc, (e) tâm nghi hoặc. Dung túng và không cố gắng triệt bỏ năm chướng ngại này sẽ làm trở ngại hạnh Định. Nếu cố gắng nhưng chưa triệt bỏ được thì không phạm giới.

26. lấy hỉ lạc của Định làm mục đích tu hành chính

Khi tu định tâm sẽ từ từ lắng xuống, kinh nghiệm về hỉ lạc sẽ càng lúc càng tăng. Tham đắm trạng thái hỉ lạc này, xem đó là mục tiêu chính của công phu tu Định là phạm giới này.

Tám việc tạo trở ngại cho hạnh Tuệ ba la mật

Tuệ ba la mật (*shes-rab*, Skt. *prajna*) là phần tâm thức có khả năng phân biệt rõ điều đúng sai, điều gì nên làm, điều gì nên tránh, v.v... Tu Tuệ ba la mật, cần tránh tám việc làm sau đây:

27. *chê bai Thanh văn thừa*

- Giới bồ tát căn bản thứ 6: cho rằng Thanh văn thừa không phải lời Phật dạy.
- Giới bồ tát căn bản thứ 14: công nhận Thanh văn thừa là chánh pháp, nhưng lại cho Thanh văn thừa không có hiệu quả, không thể dứt tham ái.
- Giới bồ tát căn bản thứ 13: nói với người nhận giới Ba la đề mộc xoa rằng giới này không cần cho bồ tát, khiến người bỏ giới.
- Giới nhẹ thứ 27 ở đây: nghĩ hay nói với người khác rằng bồ tát cần tu theo cũng không cần biết về pháp tu của Thanh văn thừa, nhất là về phân giới luật Ba la đề mộc xoa. Dù không ai làm theo cũng vẫn phạm giới này.

28. *tốn nhiều công sức tu theo Thanh văn thừa, bỏ quên Bồ tát thừa*

Đệ tử nhận Bồ tát giới tu học theo thanh văn thừa đồng thời phải tu học theo bồ tát thừa.

29. *tốn nhiều công sức để tu học ngoại điển*

Ngoại điển là môn học không phải Phật pháp, như toán, khoa học, tâm lý học, triết học, hay như học Hán văn, Phạn văn, Tạng văn. Tuy cần học ngoại điển, nhưng phải dành thì giờ để học hỏi và tu hành theo Đại thừa.

30. *hãnh diện về khả năng tu học ngoại điển của mình*

Ngoại điển không thể giúp giải thoát luân hồi, chỉ có thể trợ giúp đường hành đạo. Nếu không phân biệt chính phụ, xem trọng ngoại điển quá đáng sẽ làm hại hạnh Tuệ.

31. từ bỏ Đại thừa

- Giới bồ tát căn bản thứ 6: cho rằng Đại thừa không phải lời Phật dạy.
- Giới nhẹ thứ 31 ở đây: công nhận Đại thừa là chánh pháp, nhưng chỉ trích một vài phần trong Đại thừa, nhất là phần nói về những công hạnh phi thường của bồ tát và về phần tánh Không vi diệu ngoài tầm nghĩ bàn.

32. khen mình, chê người

- Giới căn bản thứ nhất: khen mình chê người vì ham muốn danh lợi thế gian, hay vì ganh ghét
- Giới nhẹ thứ 32 ở đây: khen mình chê người vì kiêu hãnh, tự cao, hay giận dữ, thấy mình cao hơn người.

33. không đến với Phật Pháp

- Giới căn bản thứ 2: không giảng Pháp vì tham lam hay keo lẩn.
- Giới nhẹ thứ 33 ở đây: không nhận lời thuyết pháp, làm lễ, hay dự lễ, nghe pháp, vì kiêu ngạo, giận dữ, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng.

34. căn cứ trên lời nói của vị đạo sư để chê bai phỉ báng.

Nếu lời giảng đúng đắn, nhưng ngôn ngữ vụng về, không hoàn chỉnh, dựa vào đó để chê bai phỉ báng thầy, sẽ khiến tuệ giác mình bị ngăn ngại.

Mười hai việc tạo trở ngại cho tâm địa vị tha

35. không giúp người đang cần sự giúp đỡ

vì giận dữ, ác ý, biếng nhác, dửng dưng, không giúp tám loại người cần được giúp đỡ vì (a) đang cần lấy quyết định, (b) đang xa nhà, (c) đang học ngôn ngữ chúng ta biết, (d) đang làm việc không trái với Phật Pháp, (e) đang giữ nhà, chùa, hay tài sản, (f) đang ngăn cản trận tranh cãi, ẩu đả, (g) đang cử hành lễ lạc, (h) đang làm việc từ thiện.

36. không chăm sóc người bệnh

vì giận dữ, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng.

37. không giúp cho người voi nhẹ khổ đau

vì giận dữ, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng, không giúp người trong khó khăn cần đặc biệt quan tâm. Có bảy loại người gặp khó khăn đặc biệt, đó là (a) người mù, (b) người điếc, (c) người thiếu hụt tứ chi, (d) khách phương xa mệt mỏi, (e) người bị xáo trộn vì năm chướng ngại của Định, (f) người nhiều ác ý, định kiến, (g) người sa cơ lỡ vận.

38. không tùy căn cơ giáo hóa kẻ khó giáo hóa

Kẻ khó giáo hóa (bag-meg) là người không tin nhân quả, vì vậy việc làm thường mang lại khổ đau cho đời sau. Nói thẳng với họ điều họ không tin, sẽ không ích lợi gì. Cần phải tùy vào sở thích căn cơ để dần dần giáo hóa.

39. được người giúp đỡ mà không giúp trả

Nếu không có khả năng giúp trả, hay người kia không muốn được giúp trả, thì không phạm giới.

40. không làm voi nhẹ nổi khổ tâm của người khác

vì ác ý, biếng nhác, hay dửng dưng, không thông cảm, an ủi người khổ tâm vì mất người thân, tiền bạc của cải.

41. không san sẻ cho người cần được san sẻ

vì giận dữ, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng. Nếu vì tham lẫn thì phạm giới căn bản.

42. không quan tâm đến nhu cầu của người thân quanh mình

vì ác ý, biếng nhác, dửng dưng, không giúp người thân gần như bạn bè, gia đình thân quyến, đồng nghiệp, đệ tử. Không giúp được người thân gần thì làm sao có thể giúp toàn thể chúng sinh?

43. không tùy thuận sở thích chúng sinh

vì ác ý, biếng nhác, dửng dưng, không tôn trọng và chịu theo sở thích của người khác là phạm giới này, nếu sở thích của người khác không gây hại cho ai.

44. không khen ngợi tài năng đức hạnh của người khác

vì giận dữ, ác ý, biếng nhác hay dửng dưng, không khen ngợi khuyến khích người khác.

45. không trách phạt khi cần thiết

vì làm biếng, dửng dưng, hay thiếu quan tâm.

46. không chịu thi triển thần thông khi cần thiết

trong một số trường hợp đặc biệt, thi triển thần thông có thể giúp được người khác. Nếu có khả năng nhưng không chịu làm, sẽ làm tổn hại tâm nguyện vị tha.

THỌ BỒ TÁT GIỚI

ལྷ་མ་གྲུལ་བ་སྲས་བཅས་རྣམས། །

LA MA GYEL WA SÉ CHÉ NAM

Xin đạo sư, giác giả, bồ tát

བདག་ལ་དགོངས་པར་མཛད་དུ་གསོལ། །

DAK LA GONG PAR DZÉ DU SÖL

Lắng nghe tôi phát nguyện chân thành

ཇི་ལྟར་ཚོན་གྱི་བདེ་གཤེགས་གྱིས། །

JI TAR NGÖN GYI DÉ SHEK KYI

Cũng như Phật trong thời quá khứ

བྱང་ཚུབ་ཐུགས་ནི་བསྐྱེད་པ་དང་། །

JANG CHUP TUK NI KYÉ PA DANG

Tùng phát tâm vô thượng bồ đề

བྱང་ཚུབ་སེམས་དཔའི་བསྐྱབ་པ་ལ། །

JANG CHUP SEM PAI LAP PA LA

rồi pháp hành của bậc bồ tát

དེ་དག་རིམ་བཞིན་གནས་པ་ལྟར། །

DÉ DAK RIM ZHIN NÉ PA TAR

Về trú ở, tuân tỳ tu theo.

བདག་ཀྱང་འགྲོ་ལ་ཕན་དོན་དུ། །

DAK KYANG DRO LA PEN DÖN DU

Tôi cũng vì lợi ích chúng sinh

བྱང་ཆུབ་སེམས་ནི་བསྐྱེད་བགྱི་ཞིང་།།

JANG CHUP SEM NI KYÉ GYI ZHING

Nguyện phát tâm vô thượng bồ đề

བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའི་བསྐྱབ་པ་ལ།།

JANG CHUP SEM PÉ LAP PA LA

Rồi pháp hành của bậc bồ tát

རིམ་པ་བཞིན་དུ་བསྐྱབ་པར་བགྱི།།

RIM PA ZHIN DU LAP PAR GYI

Về trú ở, tuân tỵ tu theo

(Tụng 3 lần)



Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý

nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh

nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển

vĩnh viễn tăng trưởng không bao giờ ngừng.



FREE BOOK – NOT FOR SALE
SÁCH ẨM TỔNG – KHÔNG BÁN



hongnhu-archives
www.hongnhu.org